

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 54/2018/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Giá Rai, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Văn K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp H, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp H, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trương Văn K và Đinh Thị C.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hôn nhân: Anh Trương Văn K và chị Đinh Thị C thống nhất chung sống từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 800 quyền số 08 ngày 18/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Hai bên xác định có 02 con chung tên Trương Chúc T sinh ngày 24/6/2000 và Trương Đăng K sinh ngày 02/9/2005. Chị C và anh K tự nguyện thoả thuận giao con chung tên Chúc T cho Chị C, giao con chung tên

Đăng K cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K, Chị C được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Anh K Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh K, Chị C mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh K tự nguyện nộp thay án phí cho chị Chúc. Tổng án phí anh K phải nộp là 150.000 đồng; anh đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0010925 ngày 14/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh K được nhận lại 150.000 đồng.

***Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.***

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND xã P;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Giang Thị Cẩm Thúy**